TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày: 26/5/2020
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Nga

2. Ông Cao Trọng Mãnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Anh Đ,** sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp Xẻo D, xã Tây Y, huyện An B, tỉnh Kiên G.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị P**,sinh năm 1971;

Địa chỉ tạm trú 1: L14/C4, đường 3/2, phường An H, thành phố Rạch G, Kiên G.

Địa chỉ tạm trú 2: P22 căn 38, đường 3/2, phường An H, thành phố Rạch G, Kiên G.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn –bà Trần Thị Anh Đ trình bày:

Vào ngày 20/12/2018 (âm lịch) nhằm ngày 25/01/2019 (dương lịch), bà Võ

Thị P có vay của bà Đ số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 30.000.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 02 tháng phải trả nợ góc và lãi, (lãi suất trả hàng tháng). Hai bên có làm hợp đồng vay tài sản ngày 20/12/2018 âm lịch. Số tiền nầy bà P vay để đầu tư đánh bắt hải sản.

Tuy nhiên từ lúc vay cho đến nay bà P mới trả lãi cho tôi được 30.000.000 đồng tiền lãi, còn tiền vốn gốc chưa trả cho tôi. Tôi đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ góc và lãi nhưng bà P không trả và còn thách thức kêu tôi đi kiện ra Tòa.

Việc làm nói trên của bà P là không thể chấp nhận được vì đó là hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản. Nên tôi làm đơn này mong quý Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Võ Thị P phải trả cho tôi số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 25/01/2019 dương lịch đến ngày giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Võ Thị P bày: Bà P thừa nhận ngày 20/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/01/2019 dương lịch) có vay của bà Trần Thị Anh Đ số tiền 500.000.000 đồng và lãi suất 6%/tháng. Số tiền nầy bà P vay để đầu tư tàu đánh bắt hải sản. Hai bên thỏa thuận mỗi tháng đóng lãi cho bà Đ số tiền 30.000.000 đồng. Bà P đã đóng cho bà Đ 04 tháng tiền lãi là 120.000.000 đồng số tiền lãi nầy chỉ đóng qua tay bà Đ không có giấy tờ gì chứng minh và cũng không có ai biết.

Nay bà Đ yêu cầu bà P trả lại số tiền vốn gốc 500.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật bà P đồng ý xác nhận số nợ là đúng. Nhưng do bà P đang gặp khó khăn về tài chính không có khả năng trả một lần nên yêu cầu xin được trả dần hàng tháng. Mỗi tháng xin trả 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Vì hiện nay vợ chồng bà P còn sở hữu hai cặp ghe cào đang đánh bắt hải sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – bà Trần Thị Anh Đ yêu cầu bị đơn – bà Võ Thị P thanh toán số tiền nợ đã vi phạm nghĩa vụ là 500.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 20/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/01/2019 dương lịch) cho đến ngày xét xử. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Trần Thị Anh Đào và bà Võ Thị P là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại L14/C4, đường 3/2, phường An H, thành phố Rạch G, Kiên G. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Rạch G, tỉnh Kiên G.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kèm theo tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là hợp đồng vay tài sản lập ngày 20/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/01/2019 dương lịch). Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Đ và bà P đều thống nhất về việc thỏa thuận vay tiền, nhưng không thống nhất với số tiền còn nợ lãi. Tại phiên tòa, bà P không có chứng cứ gì chứng minh về việc bà P đã trả lãi cho bà Đ số tiền 120.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận về việc bà P yêu cầu khấu trừ số tiền 120.000.000 đồng bà P đã đóng cho bà Đ.

Bà P xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà Đ không đồng ý, bà Đ yêu cầu bà P trả một lần. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thỏa thuận giữa bà Đ và bà P là hợp đồng vay tài sản, bà P có vay tiền và nhận đủ số tiền 500.000.000 đồng của bà Đ là sự thật.

Số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tại phiên tòa hôm nay cũng phù hợp với chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và bà P cũng thừa nhận còn nợ bà Đ số tiền 500.000.000 đồng là đúng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 20/12/2018 âm lịch (nhằm ngày 25/01/2019 dương lịch) đến ngày giải quyết xong vụ án.

Do các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định theo Điều 463 và Điều 466 thì bà P phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Đ số tiền còn nợ là 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy số tiền lãi 30.000.000 đồng mà bị đơn đã đóng cho nguyên đơn là quá cao so với quy định pháp luật nên cần tính lại lãi suất từ ngày vay đến ngày xét xử và cấn trừ số tiền lãi bị đơn đã đóng cho nguyên đơn.

Lãi suất tính từ ngày 25/01/2019 dương lịch (ngày 20/12/2018 âm lịch) đến ngày xét xử 26/5/2020 như sau:

Ngày 25/01/2019 dương lịch (ngày 20/12/2018 âm lịch) đến ngày 25/3/2019 dương lịch (ngày 20/02/2019 âm lịch) = 02 tháng x 20%/năm (1,66%/tháng) x 500.000.000 đồng = 16.600.000 đồng.

Ngày 25/3/2019 dương lịch đến ngày 26/5/2020 dương lịch = 500.000.000 đồng x (20%/năm) = 1,66%/tháng x 150% = 2,49%/tháng x 14 tháng 01 ngày = 174.715.000 đồng.

Tổng cộng (174.715.000 đồng + 16.600.000 đồng) – 30.000.000 đồng = 161.315.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Trần Thị Anh Đ, buộc bị đơn – Bà Võ Thị P có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – Bà Trần Thị Anh Đ số tiền vốn gốc 500.000.000 đồng và lãi suất là 161.315.000 đồng.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn – Bà Võ Thị P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là (661.315.000 đồng – 400.000.000 đồng) = (261.315.000 đồng x 4%) + 20.000.000 đồng = 30.452.600 đồng.

- Do yêu cầu của bà Trần Thị Anh Đ được chấp nhận nên bà Đ không phải chịu án phí. Bà Đ đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 12.020.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007358, ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên bà Đ được hoàn trả lại số tiền 12.020.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 465,466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị Anh Đ về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn – bà Võ Thị P.

2. Buộc bị đơn – bà Võ Thị P phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn – bà Trần Thị Anh Đ số số tiền vốn gốc 500.000.000 đồng và lãi suất là 161.315.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Buộc bị đơn – Bà Võ Thị P phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là (661.315.000 đồng – 400.000.000 đồng) = (261.315.000 đồng x 4%) + 20.000.000 đồng = 30.452.600 đồng.

- Do yêu cầu của bà Trần Thị Anh Đ được chấp nhận nên bà Đ không phải chịu án phí. Bà Đ đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 12.020.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007358, ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G nên bà Đ được hoàn trả lại số tiền 12.020.000 đồng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên G;
- VKSND TP. Rạch G;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Luân

\

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Châu **Chung Kim Sang** **Đào Đức Luân**